

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với
Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA..... - KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA, ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND, ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND, ngày tháng năm 2022 của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định về số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở khi tổ chức Công an xã, thị trấn được chuyển sang tổ chức Công an chính quy; chế độ hỗ trợ thôi việc đối với Công an

xã bán chuyên trách có thời gian công tác dưới 15 năm kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở khi tổ chức Công an xã, thị trấn được chuyển sang tổ chức Công an chính quy.

2. Đối tượng áp dụng:

- Công an xã bán chuyên trách (bao gồm Công an viên bán chuyên trách thường trực và Công an viên bán chuyên trách phụ trách ấp) được Ủy ban nhân dân các cấp đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại các xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác dưới 15 năm kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia đảm bảo an ninh, trật tự tại xã khi được chuyển sang tổ chức Công an chính quy.

- Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác dưới 15 năm kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia đảm bảo an ninh, trật tự tại xã khi được chuyển sang tổ chức Công an chính quy, đã thôi việc kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2019 nhưng chưa được giải quyết chế độ thôi việc theo quy định của tỉnh.

Điều 2: Về số lượng, mức phụ cấp hàng tháng và chế độ hỗ trợ

1. Về bố trí số lượng: tổng số Công an xã bán chuyên trách được bố trí tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở không quá **1.651** người (trong đó, thường trực tại xã: 363; phụ trách ấp: 1.288).

a) Công an viên bán chuyên trách thường trực tại xã được bố trí không quá 03 Công an viên/xã.

b) Công an viên bán chuyên trách phụ trách ấp:

- Đối với xã loại 1, xã loại 2, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự: bố trí không quá 02 Công an viên/01 ấp.

- Đối với xã loại 3: bố trí không quá 01 Công an viên/01 ấp.

2. Mức phụ cấp hàng tháng: bằng 1,7 lần mức lương cơ sở/tháng.

3. Chế độ hỗ trợ khác

a) Công an viên bán chuyên trách có trình độ đại học trở lên được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,64 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,4 lần mức lương cơ sở; trình độ trung cấp được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,16 lần mức lương cơ sở.

b) Hỗ trợ ngày công lao động vào ban đêm (tính từ 21 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau) 60.000 đồng/01 người/01 ngày nhưng tối đa không quá 15 ngày trong một tháng.

c) Hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/01 người/ 01 ngày, nhưng tối đa không quá 15 ngày trong một tháng.

d) Nếu có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên được hỗ trợ 70.000đồng/tháng, mỗi năm tiếp theo tăng thêm 7.000 đồng/tháng.

đ) Trong các ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, tết (không được bố trí nghỉ bù) thì được hỗ trợ như sau: $(1,7 \times \text{mức lương cơ bản})/30 \text{ ngày} \times 150\%$ (thứ bảy, chủ nhật) hoặc 200% (ngày lễ, tết)/8 giờ $\times$ (số giờ làm việc ngoài giờ không nghỉ bù). Tổng số giờ làm việc ngoài giờ 01 người không quá 200 giờ trong một năm.

e) Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Công an xã bán chuyên trách tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện với mức 22% lương cơ sở, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 14%; Công an xã bán chuyên trách đóng 8%. Tham gia bảo hiểm y tế với mức đóng bằng 4,5% lương cơ sở, ngân sách nhà nước hỗ trợ 3% và Công an xã bán chuyên trách đóng 1,5%. Những trường hợp không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

4. Chi hỗ trợ thôi việc

- Phó Trưởng Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác liên tục dưới 15 năm, kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần, số tiền hỗ trợ được tính theo số năm công tác nhân với 150% mức phụ cấp hiện hưởng tại thời điểm nghỉ việc.

- Công an viên bán chuyên trách có thời gian công tác liên tục dưới 15 năm, kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần, số tiền hỗ trợ được tính theo số năm công tác nhân với lương cơ sở tại thời điểm nghỉ việc.

Thời gian được tính như sau: dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm làm việc; từ đủ 06 tháng trở lên được tính bằng 01 năm làm việc.

Quy định này được áp dụng đối với Công an xã bán chuyên trách không vi phạm kỷ luật, nghỉ việc vì lý do chính đáng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 183/2010/NQ-HĐND, ngày 26 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định về chức danh, số lượng, chế độ chính sách Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ sung khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 183/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh về việc thông qua chức danh, số lượng và chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày.....tháng.....năm....., có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm...../.

CHỦ TỊCH